SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NGÃI **THANH TRA SỞ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/KL-TTr	*Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 5 năm 2025*

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định thanh tra số 04/QĐ-TTr ngày 27/02/2025 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND các xã Long Mai, Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi; từ ngày 19/3/2025 đến ngày 21/3/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTTr ngày 03/4/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Long Hiệp là xã miền núi (loại III), khu vực 3 thuộc huyện Minh Long, gần trung tâm huyện lỵ, có tổng diện tích tự nhiên 1.731,44 ha, dân số khoảng 1.300 hộ với 4.655 nhân khẩu. Lãnh đạo UBND xã thường xuyên chỉ đạo, điều hành xây dựng xã nông thôn mới đạt các tiêu chí đề ra, có đủ điều kiện phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, công nghiệp thương mại và dịch vụ, các lĩnh vực văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục, phong trào thể dục thể thao ngày càng chuyển biến tích cực. Do đó, nền kinh tế của xã thời gian gần đây phát triển, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm, đời sống Nhân dân được nâng lên rõ rệt, quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

- UBND xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực; công tác này được xem là một trong những lĩnh vực quan trọng nhằm để quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, quản lý và điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Hiện nay, xã Long Hiệp chỉ có 01 biên chế công chức tư pháp - hộ tịch, số lượng hồ sơ, công việc lớn, ý thức của người dân địa phương trong việc đăng ký sim điện thoại chính chủ chưa cao nên việc cài đặt, thao tác VneID mức độ 2 còn thấp, chưa kịp thời; rất khó khăn trong quá trình xử lý công việc hàng ngày.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã đã thực hiện đăng ký 260 sự kiện hộ tịch, trong đó: Đăng ký khai sinh 83 trường hợp *(năm 2024: 70 trường hợp, năm 2025: 13 trường hợp)*; đăng ký kết hôn 48 trường hợp *(năm 2024: 46 trường hợp, năm 2025: 02 trường hợp)*; đăng ký khai tử 44 trường hợp *(năm 2024: 37 trường hợp, năm 2025: 07 trường hợp)*; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 85 trường hợp; thực hiện chứng thực 104 hợp đồng, giao dịch *(năm 2024 chứng thực 85 hợp đồng, giao dịch, năm 2025 chứng thực 19 hợp đồng, giao dịch)*. Kết quả kiểm tra sổ sách và xem xét ngẫu nhiên một số hồ sơ về đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch lưu tại UBND xã, cụ thể như sau:

1. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

1.1. Sổ hộ tịch

- UBND xã sử dụng Sổ hộ tịch và giấy tờ hộ tịch theo biểu mẫu do Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; thông tin các sự kiện hộ tịch sau khi đăng ký được ghi chép kịp thời vào Sổ hộ tịch.

- Không ghi ngày, tháng, năm mở sổ, quyển số trên trang bìa Sổ hộ tịch (Sổ đăng ký kết hôn năm 2024, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân năm 2024, Sổ đăng ký khai tử năm 2024) là không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *"1. Số quyển của Sổ hộ tịch được đánh số và ghi theo thứ tự sử dụng của từng loại sổ trong năm, bắt đầu từ số 01.... Ngày mở sổ là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ..."*.

- Sổ đăng ký khai sinh năm 2025:

Tại số đăng ký 14/2025, chỉ có chữ ký và họ tên người đi khai sinh, bỏ trống toàn bộ thông tin trong Sổ là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Hộ tịch: *"2. Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này vào Sổ hộ tịch...Công chức tư pháp - hộ tịch và người đi đăng ký khai sinh cùng ký tên vào Sổ hộ tịch. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh"*.

- Sổ đăng ký kết hôn năm 2024:

+ Một số trường hợp, sửa chữa thông tin trong Sổ không đúng quy định tại khoản 1 Điều 35 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *"1. Trong quá trình đăng ký hộ tịch mà có sai sót trong việc ghi nội dung vào Sổ hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch phải gạch bỏ phần sai sót, ghi sang bên cạnh hoặc lên phía trên, không được chữa đè lên chữ cũ, không được tẩy xóa và viết đè lên chỗ đã tẩy xoá. Trường hợp có sai sót bỏ trống trang sổ thì công chức làm công tác hộ tịch phải gạch chéo vào*

trang bỏ trống. Cột ghi chú của Sổ hộ tịch phải ghi rõ nội dung sửa chữa sai sót; ngày, tháng, năm sửa; công chức làm công tác hộ tịch ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.....Công chức làm công tác hộ tịch không được tự ý tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung làm sai lệch nội dung đã ghi trong Sổ hộ tịch". Cụ thể: Gạch xóa, sửa đè các số thứ tự đăng ký 30, 31, 32, 33, 34/2024.

+ Số thứ tự đăng ký trong Sổ và số hồ sơ đăng ký kết hôn ghi không thống nhất (Hồ sơ số 35, ghi số thứ tự 34; hồ sơ số 32, ghi số thứ tự 33; hồ sơ số 31, số ghi thứ tự 32; hồ sơ số 30, ghi số thứ tự 31; hồ sơ số 29, ghi số thứ tự 30) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3, 4 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP:*"3. Số đăng ký trong năm phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước, không được ghi lại từ số 01. Trường hợp hết năm mà chưa sử dụng hết sổ thì cơ quan đăng ký hộ tịch được sử dụng tiếp sổ cho năm tiếp theo sau khi thực hiện việc khóa sổ hết năm theo đúng quy định. 4. Số ghi trên giấy tờ hộ tịch của cá nhân phải trùng với số thứ tự ghi trong Sổ hộ tịch theo quy định tại khoản 3 Điều này".*

+ Tại số đăng ký 12/2024, không ghi rõ họ tên người thực hiện đăng ký kết hôn; tại số đăng ký 35/2024, không ghi rõ họ, tên người ký giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 29 Thông tư số 04/TT-BTP:*"5. Các cột, mục trong Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch phải được ghi đầy đủ, chính xác theo đúng hướng dẫn trong Sổ hộ tịch và Thông tư này; ngày, tháng, năm được ghi theo dương lịch".*

- Sổ đăng ký khai tử năm 2024:

Tại số đăng ký 03/2024, người ký vào Sổ không phải là người đi đăng ký khai tử là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Hộ tịch:*"2. Ngay sau khi nhận giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy việc khai tử đúng thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai tử vào Sổ hộ tịch, cùng người đi khai tử ký tên vào Sổ hộ tịch và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trích lục cho người đi khai tử..... ".*

1.2. Hồ sơ đăng ký hộ tịch

- UBND xã lưu trữ hồ sơ cẩn thận, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho việc quản lý, tra cứu, sử dụng.

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh:

+ Tờ khai đăng ký lại khai sinh bỏ trống thông tin ngày, tháng, năm đăng ký là chưa đúng quy định tại Phụ lục mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP (Hồ sơ số 13/2025).

+ Hồ sơ số 39, 40/2024, không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con nhưng không có văn bản cam đoan về thông tin cha, mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là chưa đúng thủ tục quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số

04/2020/TT-BTP: *"4. Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan".*

- Hồ sơ đăng ký lại kết hôn số 32/2024: Tờ khai đăng ký lại kết hôn không thể hiện thông tin đăng ký kết hôn trước đây là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP: *"a) Tờ khai theo mẫu quy định"*.

2. Về công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

2.1. Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch

- UBND xã sử dụng Sổ theo Mẫu quy định tại điểm d khoản 4 Điều 13 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch năm 2024 không đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối Sổ, không ghi thông tin quyển số, ngày tháng năm mở Sổ trên trang bìa Sổ, kết thúc năm, không thực hiện khóa Sổ và thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm; năm 2025, không thực hiện mở Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch là chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: *"1. Sổ chứng thực dùng để theo dõi, quản lý các việc đã chứng thực tại cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực. Sổ chứng thực được viết liên tiếp theo thứ tự từng trang không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ và thực hiện theo từng năm. Khi hết năm phải thực hiện khóa sổ và thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm; người ký chứng thực xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu"* và hướng dẫn điền thông tin mở Sổ tại điểm d Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

2.2. Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Các bên tham gia giao dịch không ký từng trang đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên là chưa đảm bảo thủ tục quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: *"4. ... Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực...."* (Hồ sơ chứng thực số: 03, 08, 10, 24, 26, 32, 38, 41, 44, 59, 75-Quyển số 01/2024-SCT/HĐ,GD).

- Hồ sơ chứng thực Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế (di sản là Sổ tiết kiệm) số 70, Quyển số 01/2024-SCT/HĐ,GD: Nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thể hiện những người thoả thuận phân chia di sản thừa kế gồm cha đẻ, chị ruột, em ruột của người để lại di sản và chị ruột, em ruột của người

để lại di sản tặng cho phần di sản thừa kế của mình cho cha đẻ của người để lại di sản; việc xác định chị ruột, em ruột của người để lại di sản vào hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật trong văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế là chưa đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015:*"1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây: a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết".*

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch của UBND xã Long Hiệp thời gian qua, về cơ bản thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; sử dụng Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch và Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch theo đúng biểu mẫu do Bộ Tư pháp ban hành; hồ sơ hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho việc quản lý, tra cứu, sử dụng; thông tin về các sự kiện hộ tịch của cá nhân sau khi đăng ký được ghi chép kịp thời vào Sổ hộ tịch; các sự kiện hộ tịch được giải quyết đúng thời hạn, trình tự quy định; việc chứng thực hợp đồng, giao dịch cơ bản thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Tồn tại, sai sót

2.1. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

- Ghi chép thông tin trên Sổ hộ tịch không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Cụ thể: Sổ đăng ký kết hôn năm 2024, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân năm 2024, Sổ đăng ký khai tử năm 2024, không ghi ngày, tháng, năm mở sổ, quyển số trên trang bìa Sổ.

- Ghi chép thông tin trong Sổ đăng ký khai sinh chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Hộ tịch (Tại số đăng ký 14/2025, chỉ có chữ ký và họ tên người đi khai sinh, toàn bộ thông tin khác đều bỏ trống).

- Sửa chữa thông tin trong Sổ hộ tịch không đúng quy định tại khoản 1 Điều 35 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Cụ thể: Gạch xóa, sữa đè các số thứ tự đăng ký 30, 31, 32, 33, 34/2024 trong Sổ đăng ký kết hôn.

- Ghi số thứ tự đăng ký trong Sổ đăng ký kết hôn năm 2024 không thống nhất với số hồ sơ đăng ký kết hôn, chưa phù hợp với quy định tại khoản 3, 4 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP (Hồ sơ số 35, ghi số thứ tự 34; hồ sơ số 32, ghi số thứ tự 33; hồ sơ số 31, số ghi thứ tự 32; hồ sơ số 30, ghi số thứ tự 31; hồ sơ số 29, ghi số thứ tự 30).

- Ghi chép thông tin trong Sổ đăng ký kết hôn chưa đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP (Tại số đăng ký 12/2024, không ghi

rõ họ tên người thực hiện đăng ký kết hôn; số đăng ký 35/2024, không ghi rõ họ, tên người ký giấy chứng nhận đăng ký kết hôn).

- Người ký vào Sổ đăng ký khai tử không phải là người đi đăng ký khai tử là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Hộ tịch (Tại số đăng ký 03/2024).

- Tiếp nhận Tờ khai đăng ký lại khai sinh không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP (Hồ sơ đăng ký lại khai sinh số 13/2025).

- Thủ tục đăng ký lại khai sinh chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP (Hồ sơ số 39, 40/2024, không có văn bản cam đoan về thông tin cha, mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh).

- Tiếp nhận Tờ khai đăng ký lại kết hôn, nội dung không ghi thông tin thời điểm đăng ký kết hôn trước đây là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP (Hồ sơ đăng ký lại kết hôn số 32/2024).

2.2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Việc mở Sổ, đóng dấu giáp lai vào Sổ, khóa Sổ chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và điểm d Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Sổ năm 2024: không đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối, không ghi thông tin quyển số, ngày tháng năm mở Sổ, kết thúc năm, không thực hiện khóa Sổ và thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm; năm 2025 không mở Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch).

- Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (Hồ sơ chứng thực số: 03, 08, 10, 24, 26, 32, 38, 41, 44, 59, 75-Quyển số 01/2024-SCT/HĐ,GD các bên tham gia giao dịch không ký từng trang đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên).

- Xác định người thừa kế trong Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế (tài sản là Sổ tiết kiệm) không đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Hồ sơ chứng thực số 70, Quyển số 01/2024-SCT/HĐ,GD xác định chị ruột, em ruột là hàng thừa kế thứ nhất). Tuy nhiên, nội dung Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế thể hiện chị ruột và em ruột của người để lại di sản không nhận tài sản mà tặng cho cha đẻ của người để lại di sản (người thừa kế hàng thứ nhất); do vậy, bản chất và mục đích của Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế số 70, Quyển số 01/2024-SCT/HĐ,GD không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của chị ruột, em ruột (người thừa kế hàng thứ hai) khi tham gia ký kết Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế.

3. Trách nhiệm

Chủ tịch UBND xã là người có thẩm quyền ký các giấy tờ hộ tịch, chứng thực hợp đồng, giao dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực hiện

công tác này nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở đối với công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn xã; công chức tư pháp - hộ tịch thiếu cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ, một số trường hợp áp dụng quy định pháp luật trong việc tham mưu giải quyết việc thực hiện công tác này chưa chuẩn xác. Do đó, việc thực hiện đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã còn một số tồn tại, sai sót như đã nêu trên.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022 và các quy định pháp luật có liên quan, xét tính chất mức độ sai sót, Chánh Thanh tra Sở kiến nghị một số nội dung sau:

1. UBND xã Long Hiệp tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, tổ chức rút kinh nghiệm đối với những sai sót đã nêu tại điểm 2 Mục III Kết luận này; quán triệt công chức tư pháp - hộ tịch thường xuyên nghiên cứu kỹ, nắm vững các quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực và các văn bản pháp luật khác có liên quan để giải quyết các yêu cầu của công dân về hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch được nhanh chóng, chính xác, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; ghi chép, sửa chữa thông tin trong Sổ hộ tịch, Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch phải theo đúng quy định; khi chứng thực Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế, cần xác định người hưởng di sản đúng hàng thừa kế theo quy định của Bộ luật Dân sự.

2. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Long Hiệp chỉ đạo, rà soát, khắc phục các sai sót đã nêu tại điểm 2 Mục III Kết luận này, cụ thể:

2.1. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

- Thực hiện bổ sung đầy đủ thông tin về ngày, tháng, năm mở sổ, quyển số trên trang bìa Sổ hộ tịch (Sổ đăng ký kết hôn năm 2024, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân năm 2024, Sổ đăng ký khai tử năm 2024).

- Khắc phục việc sửa chữa thông tin trong Sổ hộ tịch theo quy định (Số đăng ký 30, 31, 32, 33, 34/2024 trong Sổ đăng ký kết hôn).

- Kiểm tra, cập nhật lại Số thứ tự trong Sổ đăng ký kết hôn năm 2024 và hồ sơ đăng ký kết hôn cho thống nhất (Hồ sơ số 35, ghi số thứ tự 34; hồ sơ số 32, ghi số thứ tự 33; hồ sơ số 31, số ghi thứ tự 32; hồ sơ số 30, ghi số thứ tự 31; hồ sơ số 29, ghi số thứ tự 30).

- Thực hiện cập nhật, ghi chép đầy đủ thông tin trong Sổ đăng ký kết hôn (Tại số đăng ký 12, 35/2024) và Sổ đăng ký khai sinh (Tại số đăng ký 14/2025).

- Bổ sung chữ ký của người đi đăng ký khai tử vào Sổ đăng ký khai tử (Tại số đăng ký 03/2024).

- Bổ sung đầy đủ thông tin vào Tờ khai đăng ký hộ tịch (Hồ sơ đăng ký lại kết hôn số 32/2024; hồ sơ đăng ký lại khai sinh số 13/2025).

- Bổ sung văn bản cam đoan về thông tin cha mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh (Hồ sơ đăng ký lại khai sinh số 39, 40/2024).

2.2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Thực hiện đóng dấu giáp lai và bổ sung đầy đủ thông tin, khóa Sổ và thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm 2024 trong Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch năm 2024; thực hiện mở Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch năm 2025.

- Bổ sung chữ ký của các bên tham gia giao dịch vào từng trang đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên (Hồ sơ chứng thực số 03, 08, 10, 24, 26, 32, 38, 41, 44, 59, 75/2024).

3. UBND xã Long Hiệp tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của UBND xã trong 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra.

4. Chánh Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo thực hiện nội dung kết luận thanh tra; thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan theo quy định; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo Giám đốc Sở kết quả thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Các PGĐ Sở;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND xã Long Hiệp;
- Đoàn Thanh tra;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA SỞ TƯ PHÁP T. QUẢNG NGÃI

Võ Văn Thoại